

Câu 6. Số nguyên x trong đẳng thức $\frac{x}{8} = \frac{6}{-24}$ là số nào sau đây?

A. -1

B. -2

C. -3

D. -4

Câu 7. Rút gọn phân số $\frac{4.9}{-15.8}$ được kết quả là:

A. $\frac{-6}{15}$

B. $\frac{6}{-5}$

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{-3}{10}$

Câu 8. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $\frac{-3}{4} < 0$

B. $\frac{5}{8} < 0$

C. $\frac{-4}{9} > 0$

D. $\frac{-13}{-10} < 0$

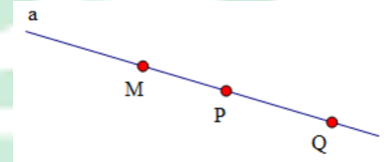
Câu 9. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định dưới đây?

A. Hai điểm M, P nằm khác phía đối với điểm Q.

B. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q.

C. Hai điểm P, Q nằm cùng phía đối với điểm M.

D. Hai điểm M, Q nằm khác phía đối với điểm P.



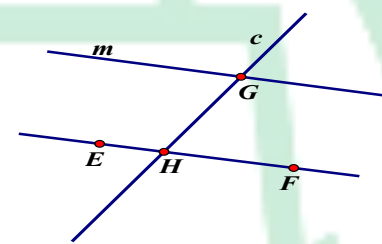
Câu 10. Chọn câu trả lời đúng tương ứng với hình vẽ sau:

A. $G \notin m$

B. $c \parallel EF$

C. $m \parallel EF$

D. $H \notin c$



2. Tự luận

DẠNG 1: Các bài toán về thống kê

Bài 1. Một siêu thị điện máy thống kê số lượng ti vi bán được trong các năm từ 2016 đến năm 2020 ở biểu đồ sau:

- Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.
- Trong các năm từ năm 2016 đến năm 2020, năm nào bán được nhiều ti vi nhất?
- Tính tỉ số của lượng ti vi bán trong năm 2019 với tổng lượng ti vi bán trong các năm từ 2016 đến năm 2020?
- Tính lượng ti vi bán được trung bình trong các năm trên.

Số ti vi bán được qua các năm của siêu thị điện máy A

Năm	Số ti vi bán được
2016	
2017	
2018	
2019	
2020	

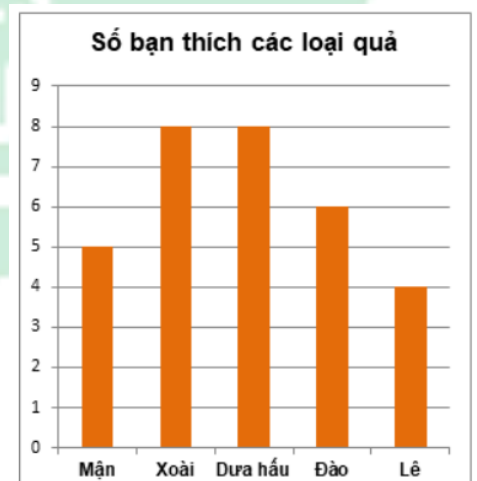
(= 500TV; = 250TV)

Bài 2. Trong cuộc bình chọn tìm các loại quả được yêu thích nhất để tổ chức liên hoan, lớp 6A đã thống kê được biểu đồ sau:

a) Lập bảng số liệu theo mẫu sau:

Loại quả	Mận	Xoài	Dưa hấu	Đào	Lê
Số bạn thích					

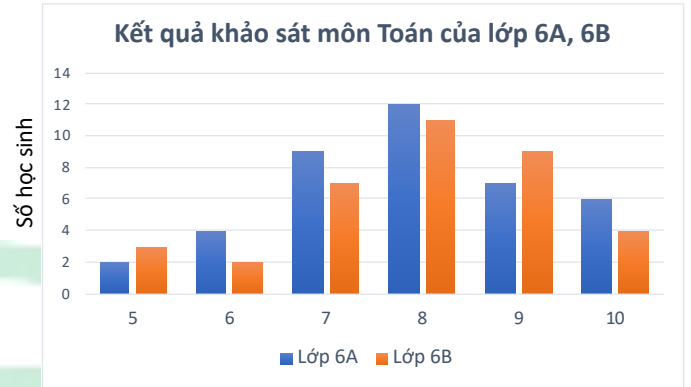
- Biết rằng mỗi bạn chỉ lựa chọn một loại quả yêu thích nhất, hỏi có bao nhiêu bạn tham gia bình chọn.
- Nếu lựa chọn mua 3 loại quả để tổ chức liên hoan thì nên mua các loại quả nào? Vì sao?



Bài 3. Biểu đồ dưới đây biểu diễn kết quả bài kiểm tra khảo sát môn Toán (thang điểm 10) của học sinh lớp 6A và 6B:

a) Lập bảng số liệu theo mẫu dưới đây:

Điểm	5	6	7	8	9	10
Số học sinh lớp 6A						
Số học sinh lớp 6B						



b) Tính số học sinh của mỗi lớp 6A, 6B.

c) So sánh điểm trung bình cộng của hai lớp 6A, 6B.

DẠNG 2: Các bài toán về xác suất

Bài 4. Một hộp chứa 5 quả bóng cùng loại, trong đó có 1 quả bóng màu xanh, 1 quả bóng màu đỏ, 1 quả bóng màu tím, 1 quả bóng màu vàng, 1 quả bóng màu cam. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp.

a) Cho biết số kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra.

b) Nêu 2 điều cần chú ý trong mô hình xác suất của trò chơi trên.

Bài 5. Một xạ thủ bắn 24 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn cho ở bảng sau:

7	8	9	7	8	9	8	10
9	7	10	9	9	7	10	8
9	10	8	10	10	10	10	8

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau trong mỗi lần bắn:

- Xạ thủ bắn được 10 điểm
- Xạ thủ bắn được 9 điểm
- Xạ thủ bắn được dưới 9 điểm.

DẠNG 3: Các bài toán về phân số

Bài 6. Thực hiện phép tính:

a) $1\frac{7}{8} + \frac{-87}{32}$

b) $\frac{3}{-10} - \frac{-4}{15} + \frac{2}{-3}$

c) $\frac{1}{12} - \left(\frac{-1}{6} + \frac{1}{-4}\right)$

d) $\frac{-4}{-35} + \frac{-2}{7} - 3\frac{1}{5}$

Bài 7. Tính hợp lí:

a) $\frac{-5}{7} + \frac{3}{4} - \frac{1}{5} - \frac{2}{7} + \frac{1}{4}$

b) $\frac{-2}{-7} + \frac{-14}{9} + \frac{5}{7} - \frac{5}{-9} - \frac{5}{6}$

c) $\left(\frac{1}{4} - \frac{5}{13}\right) + \left(-\frac{2}{11} + \frac{-8}{13} + \frac{3}{4}\right)$

d) $\left(\frac{5}{7} - \frac{6}{27}\right) - \left(-\frac{1}{2} + \frac{-2}{7} + \frac{14}{18}\right)$

Bài 8. Tìm x , biết:

a) $\frac{2}{9} + x = \frac{-1}{3}$

b) $\frac{-2}{15} - x = \frac{10}{-42}$

c) $x + \frac{-1}{5} = \frac{-3}{2} + 7$

d) $1\frac{1}{3} - x = \frac{14}{21} - \frac{7}{18}$

e) $\frac{1}{10} - \left(x - 1\frac{3}{5}\right) = 2$

f) $\left(x + \frac{12}{33}\right) - \frac{6}{12} = \frac{-5}{6}$

Bài 9. Tìm số nguyên x , biết:

a) $\frac{x}{18} = \frac{-14}{42}$

b) $\frac{-12}{x+3} = \frac{9}{-15}$

c) $\frac{x}{-2} = \frac{32}{-x}$

d) $\frac{x-1}{4} = \frac{14}{x}$

Bài 10. Lớp 6A có $\frac{3}{5}$ số học sinh thích bóng đá, $\frac{13}{15}$ số học sinh thích cầu lông, $\frac{7}{12}$ số học sinh thích bóng

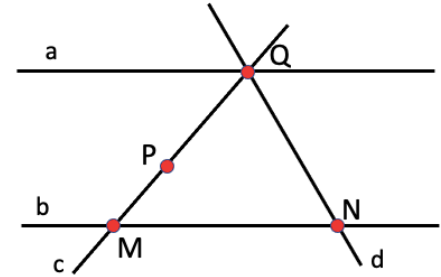
chuyền. Hỏi môn nào được nhiều bạn của lớp thích nhất? (Giả sử mỗi bạn chỉ thích một môn thể thao).

Bài 11. Nhân dịp nghỉ lễ, Việt cùng gia đình đi nghỉ mát ở Đà Nẵng. Họ đi bằng xe khách từ Hà Nội đến thành phố Đồng Hới (Quảng Bình) hết 9 giờ 15 phút, sau đó họ nghỉ 30 phút, rồi tiếp tục hành trình đi từ thành phố Đồng Hới đến Đà Nẵng hết $5\frac{1}{8}$ giờ. Hỏi gia đình Việt đi hết bao nhiêu thời gian từ Hà Nội đến Đà Nẵng?

DẠNG 4: Hình học phẳng

Bài 12. Quan sát hình bên, cho biết:

- Đường thẳng nào chứa hai điểm Q và N.
- Đường thẳng nào đi qua điểm M nhưng không đi qua điểm P.
- Bộ 3 điểm thẳng hàng
- Hai bộ 3 điểm không thẳng hàng.



Bài 13.

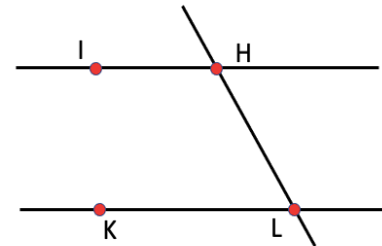
Cho hai điểm A, B nằm trên đường thẳng m.

- Vẽ điểm C nằm trên đường thẳng m sao cho điểm C nằm giữa hai điểm A và B.
- Vẽ điểm D trên đường thẳng m sao cho điểm A và D nằm cùng phía đối với điểm B.
- Vẽ điểm E trên đường thẳng m sao cho hai điểm A và E nằm khác phía đối với điểm B.
- Lấy điểm F không nằm trên đường thẳng m. Vẽ đường thẳng p đi qua điểm A và F
- Vẽ đường thẳng EF.



Bài 14. Quan sát hình sau, cho biết:

- Hai đường thẳng song song.
- Hai đường thẳng cắt nhau và chỉ ra giao điểm của chúng.



DẠNG 5: Các bài toán nâng cao

Bài 15. Tính

a) $A = \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$

b) $B = \frac{3}{1.4} + \frac{3}{4.7} + \dots + \frac{3}{100.103}$

Bài 16. Cho phân số $A = \frac{n+1}{n-2}$ ($n \in \mathbb{Z}, n \neq 2$)

a) Tìm n để A có giá trị nguyên

b) Tìm GTLN của A.

Bài 17. Chứng minh rằng

a) $\frac{1}{4} + \frac{1}{5} + \frac{1}{6} + \dots + \frac{1}{19} > 1$

b) $\frac{1}{6} < \frac{1}{5^2} + \frac{1}{6^2} + \frac{1}{7^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < \frac{1}{4}$

Bài 18. So sánh:

a) $A = \frac{3^{100} + 1}{3^{100} + 5}$ và $B = \frac{7^{100} + 1}{7^{100} + 5}$

b) $C = \frac{3^{20} + 2}{3^{21} + 1}$ và $D = \frac{3^{21} + 2}{3^{22} + 1}$

---Hết---

Chúc các con ôn tập tốt!